BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9024 /BKHĐT-QLĐT V/v Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021	*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước.

Căn cứ khoản 4 Điều 81, khoản 1 Điều 83 và khoản 2 Điều 84 Luật Đấu thầu, khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, khoản 3 Điều 91 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (Hiệp định UKVFTA) và Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 của đơn vị mình. Báo cáo gồm 03 phần, cụ thể như sau:

- Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 (theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1).
- Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu (theo hướng dẫn tại Phụ lục 2).
- Phần III: Tổng hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung (theo hướng dẫn tại Phụ lục 3).

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư ***trước ngày 01/02/2022*** theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Việc gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 được thực hiện trên Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia (hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 4).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Phương

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Bộ (để thực hiện);
- Lưu VT, Cục QLĐT (Tha.95)

Các cơ quan, đơn vị truy cập đường link để tải phụ lục kèm theo:
https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=52571&idcm=131

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU NĂM 2021

(Đính kèm văn bản số 9014/BKHĐT-QLĐT ngày 21/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 theo các nội dung sau:

Phần I. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021:

- Tổng hợp chung kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, dự toán mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ, bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm chung theo lĩnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án;

- Tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu và theo hình thức lựa chọn nhà thầu.

2. Việc chỉ đạo, điều hành về công tác đấu thầu:

- Báo cáo về tình hình chỉ đạo điều hành và công tác đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách gồm: việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản phân cấp trong đấu thầu và đánh giá tác động của các văn bản đó đối với hoạt động đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách;

- Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

3. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu:

Kết quả về việc phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu trong năm, bao gồm: hình thức phổ biến, quán triệt; số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia.

4. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đã có kết quả lựa chọn nhà thầu, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị hủy thầu và lý do hủy thầu. Xác định tỷ lệ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT.

Lưu ý: Báo cáo gửi kèm danh sách các chủ đầu tư, bên mời thầu thuộc các cơ quan, đơn vị có số liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đề nghị các cơ quan đơn vị rà soát chính xác để đảm bảo sự thống nhất giữa số liệu báo các về đấu thầu qua mạng của cơ quan, đơn vị với số liệu tổng hợp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

Báo cáo về số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

Báo cáo về đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, bao gồm: tổng số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng;

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...), số lượng học viên.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm:

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị;

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các gói thầu thuộc dự án/ dự toán bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, lĩnh vực thực hiện của nhà thầu trúng thầu (điện, giao thông, xây dựng…).

9. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

Báo cáo về việc tổ chức quán triệt, biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nội dung các Chỉ thị, tác động của các Chỉ thị đến hoạt động đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

10. Tình hình triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA trong công tác lựa chọn nhà thầu.

11. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2021

Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị năm 2021 theo **từng nội dung nêu tại Mục I**, bao gồm:

1. Kết quả đạt được;

2. Hạn chế, tồn tại;

3. Nguyên nhân.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2021, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2022.

Phần II. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất và dự án đầu tư thực hiện theo hình thức xã hội hóa (Lưu ý không tổng hợp lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong báo cáo này)

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2021:

Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý, bao gồm: số lượng dự án đầu tư sử dụng đất, xã hội hóa theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án phải đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa đơn vị mình tổ chức trong năm 2021, số lượng đại biểu tham gia.

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự dự án đầu tư có sử dụng đất đơn vị mình tổ chức trong năm 2021, số lượng học viên.

- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Báo cáo kết quả thực hiện đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị tổng hợp số lượng danh mục dự án, thông báo mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đã đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong năm 2021. Nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đăng tải.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Báo cáo số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư) và các vấn đề được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

5. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Báo cáo về việc giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu (tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm).

6. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án:

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà đầu tư, thông tin cơ bản về dự án (địa điểm, quy mô, công suất, tổng mức đầu tư…).

7. Các nội dung khác (nếu có).

II. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

1. Hạn chế, tồn tại

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Nguyên nhân

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2021, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước nêu các kiến nghị, đề xuất và kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện hoạt động đấu thầu.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2
CÁC BIỂU SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO

(Đính kèm văn bản số 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21 / 12 / 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Gồm 04 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu từ **Biểu 2.1 đến Biểu 2.5** và 01 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa **Biểu 2.6** đính kèm theo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021.

Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là **"triệu đồng"**, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

1. Đối với các Bộ, ngành và địa phương:

Trong báo cáo của mình **không tổng hợp** kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu dự án Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước do Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đại diện làm chủ sở hữu (quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

2. Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước:

- Trong báo cáo của mình **không tổng hợp** kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với các gói thầu, dự án do chính Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước **tham dự thầu với tư cách nhà thầu, nhà đầu tư** *(trừ các gói thầu, dự án tự thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).*

- 19 Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đại diện làm chủ sở hữu sẽ có báo cáo riêng.

Mọi chi tiết xin liên hệ:
- Đối với lựa chọn nhà thầu: Anh Trần Phan Thảo, ĐT: 080.44933, DĐ 0942.772828.
- Đối với lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa: Anh Nguyễn Viết Trung, ĐT: 080.44775, DĐ 0916.999.961.
- Đối với việc tải số liệu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: Anh Dương Văn Hợp DĐ 0949.869.362.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

Biểu 2.1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2021 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia				Dự án nhóm A				Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Cộng (a + b + c + d)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
			(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(2)-(3)*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*(4)=(2)-(3)*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*(4)=(2)-(3)*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*(4)=(2)-(3)*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*(4)=(2)-(3)*
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM																				
		QM																				
2. Tư vấn		KQM																				
		QM																				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																				
		QM																				
4. Xây lắp		KQM																				
		QM																				
5. Hỗn hợp		KQM																				
Tổng cộng I		KQM																				
		QM																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi**	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM																				
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																				
Tổng cộng II		KQM																				
		QM																				

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

** Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013*

*** Mua sắm tập trung (dự án) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4*

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số 5024/BKHĐT-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) **Biểu 2.2**

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2021 THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
			(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM				
		QM				
2. Tư vấn		KQM				
		QM				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				
		QM				
4. Xây lắp		KQM				
		QM				
Tổng cộng I		KQM				
		QM				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
Tổng cộng II		KQM				
		QM				

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày _____ tháng _____ năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2021 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (a)				Dự án nhóm A (b)				Dự án nhóm B (c)				Dự án nhóm C (d)				Cộng (a + b + c + d)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
			(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																						
1. Phi tư vấn		KQM																				
		QM																				
2. Tư vấn		KQM																				
		QM																				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																				
		QM																				
4. Xây lắp		KQM																				
		QM																				
5. Hỗn hợp		KQM																				
Tổng cộng I		KQM																				
		QM																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																						
1. Rộng rãi (ICS,QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																				
		QM																				
	Quốc tế	KQM																				
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM																				
	Quốc tế	KQM																				
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM																				
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																				
Tổng cộng II		KQM																				
		QM																				

Ghi chú: Phần đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày ____ tháng ____ năm
Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Biểu 2.4

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 9024 /BKHĐT-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSĐX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
I. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
….													
Tổng cộng I													
II. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
….													
Tổng cộng II													
III. Tổng cộng (I+II+…)													

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2

_____, ngày____tháng____năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Biểu 2.5

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 9024 /BKHĐT-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Báo cáo tổng hợp kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định *(CPTPP, EVFTA)*	Giá gói thầu	Giá trị của tùy chọn mua thêm	Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu *(Tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ xây dựng)*	Hình thức lựa chọn nhà thầu *(đấu thầu rộng rãi nội khối/quốc tế, chỉ định thầu nội khối/quốc tế)*	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSĐX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng
I. Tên cơ quan mua sắm 1											
1. Dự án, dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
1.2. Tên gói thầu 2											
....											
1. Dự án, dự toán mua sắm 2											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
Tổng cộng I											
II. Tên cơ quan mua sắm 2											
1. Dự án, dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
1. Dự án, dự toán mua sắm 2											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
Tổng cộng II											
III. Tổng cộng (I+II+...)											

Ghi chú: Các cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA phải báo cáo nội dung tại Biểu này.

_____, ngày____tháng____năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 9024 /BKHĐT-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021)

Biểu 2.6A

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ LỰA CHỌN ĐƯỢC NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2021 THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP

Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI HÌNH THỨC ĐẤU THẦU		***Tổng số dự án***	***Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước yêu cầu trong HSMT, HSYC***	***Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu***	***Chênh lệch***	***Dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp trong HSMT/HSYC***	***Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp sau khi được giao đất, cho thuê đất***
1. Rộng rãi	Trong nước						
	Quốc tế						
2. Chỉ định thầu	Trong nước						
	Quốc tế						
3. Đặc biệt	Trong nước						
	Quốc tế						
Tổng cộng							

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Người báo cáo

(Tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021)

Biểu 2.6B

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021
THEO LUẬT ĐẤU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP

Tên dự án	Thông tin dự án[1]	Trạng thái dự án[2]	Loại dự án[3]	Công bố danh mục dự án [4]	Số lượng nhà đầu tư nộp HSĐK thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Quyết định chấp thuận NĐT[5]	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư[6]	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/ HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/ HSĐX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư[7]	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư[8]	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập													
Dự án 1													
Dự án 2													
...													
2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất													
Dự án 1													
Dự án 2													
...													

(1): Ghi các thông tin sau của dự án theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc Danh mục dự án được phê duyệt (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của): tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất), diện tích đất để thực hiện dự án;

(2): Ghi trạng thái của dự án: Đã công bố danh mục dự án, đã có kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, đã/đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đã lựa chọn được nhà đầu tư, đã ký kết hợp đồng;

(3): Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: khu đô thị; công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ;

(4): Ghi công bố danh mục dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc danh mục dự án được phê duyệt (Đã công bố DMDA/Chưa công bố DMDA);

(5): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn theo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư;

(6): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt;

(7): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn;

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Người báo cáo

(Tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 2021)

Biểu 2.6C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021
THEO LUẬT ĐẤU THẦU NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP

Tên dự án	Thông tin dự án[(1)]	Trạng thái dự án[(2)]	Loại dự án[(3)]	Công bố danh mục dự án [(4)]	Số lượng NĐT đáp ứng HSMST [(5)]	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư[(6)]	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/ HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/ HSĐX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư[(7)]	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư[(8)]	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập											
Dự án 1											
Dự án 2											
…											
2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất											
Dự án 1											
Dự án 2											
…											

(1): Ghi các thông tin sau của dự án theo Danh mục dự án được phê duyệt; tổng chi phí thực hiện dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất), diện tích đất để thực hiện dự án;

(2): Ghi trạng thái của dự án: Đã phát hành HSMST, đã/đang phát hành HSMT/HSYC; đã/đang thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đã lựa chọn được nhà đầu tư, đã ký kết hợp đồng;

(3): Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: khu đô thị; nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ;

(4): Ghi công bố danh mục dự án theo danh mục dự án được phê duyệt (Đã công bố DMDA/Chưa công bố DMDA);

(5): Ghi số lượng NĐT đáp ứng yêu cầu HSMST

(6): Ghi hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư được phê duyệt;

(7): Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn;

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Người báo cáo

(Tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

Biểu 2.6D

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN PHẢI TỔ CHỨC ĐẤU THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH, PHÁP LUẬT VỀ XÃ HỘI HÓA NĂM 2021 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP

Tên dự án	Thông tin dự án[1]	Lĩnh vực[2]	Công bố danh mục dự án [3]	Số lượng nhà đầu tư quan tâm	Trạng thái dự án[4]
1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập					
Dự án 1					
Dự án 2					
…					
2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất					
Dự án 1					
Dự án 2					
…					

(1): Ghi các thông tin của dự án;

(2): Ghi lĩnh vực: Y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường...

(3): Ghi công bố danh mục dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư) hoặc danh mục dự án được phê duyệt (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư): (Đã công bố DMDA/Chưa công bố DMDA);

(4): Ghi trạng thái của dự án: Đã công bố danh mục dự án, đang đấu thầu, đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, đã ký hợp đồng, đã có quyết định chủ trương đầu tư.

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Người báo cáo

(Tên, số điện thoại, địa chỉ email)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÔNG THỰC HIỆN BÁO CÁO HOẶC THỰC HIỆN NHƯNG KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU

(Đính kèm văn bản số 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21 / 12 /2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KHÔNG BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
			VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
....				

Ghi chú:

- Biểu này dành cho Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị do mình quản lý không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung theo yêu cầu.

- Đánh dấu "X" và ô tương ứng. Ví dụ: Không đảm bảo thời hạn, đánh dầu "X" vào cột "về thời hạn".

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Đối với lựa chọn nhà thầu: Anh Trần Phan Thảo, ĐT: 080.44933, DĐ 0942.772828.

- Đối với lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa: Anh Nguyễn Viết Trung, ĐT: 080.44775, DĐ 0916.999.961.

- Đối với việc tải số liệu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: Anh Dương Văn Hợp DĐ 0949.869.362.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 4
CÁCH THỨC NỘP BÁO CÁO

(Đính kèm văn bản số 9041/BKHĐT-QLĐT ngày 21/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT, việc báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2021 được thực hiện trên Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia, theo đó, đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo theo phương thức như sau:

- Gửi tập tin báo cáo có chữ ký và đóng dấu theo định dạng PDF và nhập số liệu tổng hợp về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu (Biểu 2.1, Biểu 2.2, Biểu 2.3, Biểu 2.4 và Biểu 2.5), nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa (Biểu 2.6) lên Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia (Hệ thống) tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn.

- Để phục vụ cho việc nhập số liệu trực tiếp lên Hệ thống trên, Quý Cơ quan, đơn vị cần phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống và quy trình đăng ký người sử dụng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, để tìm hiểu cách nhập số liệu lên Hệ thống và tải file mềm các Biểu, Quý cơ quan, đơn vị vào địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn, chọn liên kết "Hướng dẫn sử dụng" phía trên cùng trang web, trong Mục 6 - Báo cáo tổng kết đấu thầu.

- Ngoài ra, để thuận tiện cho công tác tổng hợp, đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị gửi toàn bộ file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file exel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2 từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.6) vào địa chỉ email baocaodauthau@mpi.gov.vn. Định dạng dấu chấm, phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, đơn vị tính triệu đồng; tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản (Ví dụ Sở KH&ĐT tỉnh A gửi báo cáo số 01/BC-SKHĐT sẽ có tiêu đề là SKHA_01_BC_SKHĐT)./.

Mọi chi tiết xin liên hệ:
- Đối với lựa chọn nhà thầu: Anh Trần Phan Thảo, ĐT: 080.44933, DĐ 0942.772828.
- Đối với lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa: Anh Nguyễn Viết Trung, ĐT: 080.44775, DĐ 0916.999.961.
- Đối với việc tải số liệu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: Anh Dương Văn Hợp DĐ 0949.869.362.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật